

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022  
THÔNG QUA KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2023**

Kính gửi: - Các Quý vị Cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Thông báo số 682/NSHN-HĐTV-TB ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng thành viên Công ty Nước sạch Hà Nội về việc Tổ quản lý vốn tại Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội báo cáo kế hoạch các chỉ tiêu tài chính và dự án đầu tư xây dựng năm 2023;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2021; sửa đổi, bổ sung ngày 28/4/2022;

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Giám đốc Công ty đã chỉ đạo các phòng ban, chi nhánh tổng kết kết quả thực hiện SXKD năm 2022, dự thảo kế hoạch SXKD năm 2023. Giám đốc Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả SXKD năm 2022, Kế hoạch SXKD năm 2023, cụ thể:

**A. KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022:**

**I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022:**

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết/ Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2021	TH/NQ 2022	TH 2022/ TH 2021
1	Tổng lượng cấp vào mạng	m3	54.545.310	54.443.890	53.129.371	99,81%	102,47%
1.1	Sản lượng nước tự sản xuất	m3	14.004.780	15.210.789	15.966.140	108,61%	95,27%
1.2	Sản lượng nước mua	m3	40.540.530	39.233.101	37.163.231	96,78%	105,57%
2	Sản lượng nước thu được tiền	m3	50.236.131	51.145.943	48.850.964	101,81%	104,70%
3	Tổng doanh thu thuần	đồng	494.442.173.819	503.262.413.978	494.087.199.599	101,78%	101,86%
3.1	Doanh thu kinh doanh sản xuất, cấp nước	"	431.819.962.637	443.077.122.743	427.634.785.589	102,61%	103,61%
3.2	Doanh thu xây lắp và thiết kế, tài chính, khác	"	62.622.211.182	60.185.291.235	66.452.414.010	96,11%	90,57%
4	Tổng chi phí	đồng	476.753.742.001	485.506.686.404	473.345.609.192	101,84%	102,57%
4.1	Chi phí kinh doanh sản xuất, cấp nước	"	444.995.066.136	458.341.244.072	439.609.905.111	103,00%	104,26%
4.2	Chi phí hoạt động thiết kế xây lắp và khác	"	31.758.675.865	27.165.442.332	33.735.704.081	85,54%	80,52%

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết/ Kế hoạch 2022	Thực niên năm 2022	Thực hiện năm 2021	TH/NQ 2022	TH 2022/ TH 2021
4.2	Chi phí hoạt động thiết kế xây lắp và khác	"	31.758.675.865	27.165.442.332	33.735.704.081	85,54%	80,52%
5	Lợi nhuận trước thuế	đồng	17.688.431.818	17.755.727.574	20.741.590.407	100,38%	85,60%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	14.150.745.454	14.161.067.238	16.593.272.324	100,07%	85,34%

## II. Kết quả thực hiện công tác đầu tư XDCB

Trong năm 2022 Công ty thực hiện giải ngân: 123.378 triệu đồng đạt 55,38 % so với kế hoạch giao, trong đó:

- + Vốn KHTSCĐ: 38.476 triệu đồng (đạt 50,96 % kế hoạch giao).
- + Vốn huy động: 84.902 triệu đồng (đạt 57,66 % kế hoạch giao).

Các công trình thi công năm 2022 đã đáp ứng yêu cầu, các công trình đầu tư phần nguồn sau khi hoàn thành đã phát huy ngay hiệu quả đầu tư, năng lực sản xuất các Trạm được duy trì ổn định, liên tục góp phần đảm bảo cấp nước an toàn. Các dự án phát triển mạng lưới cấp nước khu vực Đông Anh, Sóc Sơn, Mê Linh trong năm 2022 nâng cao chất lượng dịch vụ hệ thống cấp nước, tăng số lượng khách hàng dùng nước đem lại doanh thu cho Công ty cũng như góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân trong vùng, đảm bảo an sinh xã hội. Công tác tổ chức thực hiện các dự án đầu tư tuân thủ các quy định hiện hành. Tuy nhiên còn tồn tại một số dự án phát triển khách hàng tập trung khu vực Đông Anh, Sóc Sơn vướng mắc chủ trương đầu tư, chưa được giải quyết triệt để, vì vậy cũng ảnh hưởng tới tiến độ đầu tư xây dựng của Công ty.

## III. Đánh giá kết quả thực hiện

Năm 2022 hoạt động SXKD của Công ty diễn ra trong bối cảnh hết sức khó khăn và nhiều thách thức.

Năm 2022 hoạt động SXKD của Công ty bị ảnh hưởng tiêu cực bởi rất nhiều yếu tố khách quan, diễn ra trong bối cảnh lạm phát gia tăng, xung đột chính trị, dịch bệnh kéo dài, thay đổi nhiều về chính sách, đứt gãy chuỗi cung ứng... nhưng nhìn chung các chỉ tiêu SXKD đều hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra, giữ được tính ổn định của hoạt động SXKD của Công ty.

Mặc dù nhu cầu sử dụng nước của các khách hàng lớn giảm, đặc biệt giảm sâu ở KCN Thăng Long (giảm khoảng 50% so với đăng ký của Khách hàng từ đầu năm) dẫn đến chỉ tiêu sản lượng nước cấp vào mạng của Công ty năm 2022 không đạt kế hoạch. Nhưng do tỷ lệ nước thu tiền tăng cao và ổn định, Công ty thực hiện quyết liệt các công tác áp giá, ghi thu nên dẫn tới chỉ tiêu đơn giá bình quân và doanh thu tiền nước của Công ty đều vượt kế hoạch đề ra.

Chỉ tiêu tổng doanh thu thuần toàn Công ty được đảm bảo, đạt 101,78% so với kế hoạch 2022 nhưng doanh thu xây lắp, thiết kế, tài chính, khác chỉ đạt 96,11% kế hoạch, phần còn lại là do doanh thu tiền nước bù đắp.

Năm 2022, phát huy hiệu quả của những công trình phòng chống TTTT của Công ty đã triển khai đồng bộ trong thời gian vừa qua, cùng với sự quản lý chặt chẽ, phối kết hợp tốt với các dự án cải tạo hạ tầng của chính quyền địa phương, nên tỷ lệ TTTT đã hoàn thành theo kế hoạch, nâng tỷ lệ nước thu tiền lên 93,94% (vượt 1,84% so với kế hoạch).

Triển khai thực hiện đề án ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2021 - 2025 trên các lĩnh vực: Quản trị doanh nghiệp, quản lý kinh doanh, quản lý kỹ thuật... Bằng cách xây dựng hệ thống phần mềm với cơ sở dữ liệu đồng bộ có khả năng kết nối tổng thể, toàn diện, phục vụ hiệu quả cho quá trình điều hành, quản lý, kiểm soát.

## **B. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**

### **I. Các yếu tố tác động ảnh hưởng:**

Năm 2023, nền kinh tế dự báo không bị ảnh hưởng quá nhiều bởi đại dịch Covid - 19 nhưng tình hình bất ổn chính trị trên thế giới vẫn tiếp tục tác động tiêu cực, tỷ lệ lạm phát tăng cao gây ra nhiều khó khăn tới nền kinh tế Việt Nam và sẽ có nhiều biến động lớn, do đó cũng chưa thể dự báo được hết các nguy cơ rủi ro trong công tác SXKD của Công ty.

Tình hình kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn có nguy cơ suy thoái, ảnh hưởng chính sách Zero Covid của Trung Quốc, chiến tranh Nga - Ukraine sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến việc sản xuất kinh doanh của khách hàng, trực tiếp ảnh hưởng tới nhu cầu sử dụng nước của các khách hàng lớn, đặc biệt là các khu công nghiệp (nhu cầu dự kiến KCN Thăng Long trong năm 2023 theo đăng ký giảm một nửa so với các năm trước đây).

Năm 2023, Công ty tiếp tục mua nước từ NMN Sông Đuống, Công ty NSHN để bổ sung nguồn cấp cho khu vực. Thành phố đã phê duyệt khung giá bán buôn của NMN Sông Đuống, lộ trình từ năm 2022 đến hết năm 2024 theo Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND Thành phố Hà Nội với mức giá rất cao (trong đó năm 2023 là 8.326 đ/m<sup>3</sup>), trong khi việc điều chỉnh giá nước bán lẻ của UBND Thành phố chưa được phê duyệt. Với các phương án giá như trên, Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội sẽ rất khó trong việc cân đối nguồn tài chính, nguồn thu không đủ bù chi, các chi phí tối thiểu đảm bảo ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh như sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, hệ thống cấp nước, chi phí thay thế đồng hồ theo pháp lệnh đo lường, chi phí xét nghiệm, chi phí điện, hóa chất, chi phí lương cho người lao động (đặc biệt từ 01/7/2023, thực hiện tăng lương cơ sở lên 1,8 triệu đồng/tháng, tăng 20,8% so với mức lương cơ sở hiện hành) v.v... bắt buộc vẫn phải thực hiện.

Bên cạnh đó Công ty tiếp tục phải thực hiện một số chính sách về thuế, phí như nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế nhà đất văn phòng... chi phí mua nước, nguyên vật liệu đầu vào tăng, hoàn trả vốn ngân sách cho đầu tư cấp nước tại các dự án công trình Công ty tiếp nhận bàn giao là một gánh nặng tài chính rất lớn, nguy cơ đẩy lợi nhuận âm.

Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã hoàn thành phủ kín mạng lưới cấp nước cho 100% địa bàn giao Công ty quản lý, những khó khăn, vướng mắc về chủ trương đầu tư các dự án cấp nước cho khu vực phần nào đã được giải quyết nhưng dự báo vẫn còn tồn tại, chưa thể giải quyết ngay từ đầu năm 2023 dự báo gây khó khăn cho công tác đầu tư. Mặt khác, việc phát triển khách hàng tập trung tại các khu vực huyện Đông Anh, Sóc Sơn đây là khu vực nông thôn nên mật độ dân cư thấp, suất đầu tư lớn, nhu cầu dùng nước chưa cao, nên tỷ lệ tăng doanh thu so với tỷ lệ tăng trưởng khách hàng không tương xứng, mặc dù sẽ góp phần tăng doanh thu nhưng đơn giá bình quân của toàn Công ty sẽ giảm.

Năm 2023, một số khách hàng lớn của Công ty giảm sản lượng sản xuất nguyên nhân do tiếp tục ảnh hưởng của chiến tranh Nga - Ukraine, dịch bệnh Covid 19 nên nhu cầu sử dụng nước giảm sâu (đặc biệt KCN Thăng Long đăng ký sản lượng giảm 60% so với cùng kỳ hàng năm). Một số khu vực được phát triển khách hàng mới trong năm 2023 tập trung chủ yếu khu vực Đông Anh (các xã Cổ Loa, Bắc Hồng, Thụy Lâm), và Sóc Sơn (dự kiến 3-4 xã) do cấu trúc mạng lưới chỉ đầu nối bổ sung được nguồn nước từ NMN sông Đuống nên trong năm 2023 tăng lượng nước cấp vào từ nguồn Sông Đuống trên 20%). Các nguồn nước mua của Công ty Nước sạch Hà Nội tăng trưởng 2% theo nhu cầu).

Chính vì vậy, các chỉ tiêu kế hoạch chính về lượng nước cấp vào mạng, doanh thu có sự tăng trưởng nhưng thấp (nước cấp vào mạng tăng 1,98%, tổng doanh thu thuần tăng 0,12%).

## II. Mục tiêu:

1. Tiếp tục giữ vững sự ổn định và phát triển của Công ty trong mọi mặt hoạt động. Nâng cao sự chủ động của các Phòng, Ban, Chi nhánh, ý thức tự giác của cá nhân mỗi người lao động. Hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, đảm bảo công ăn việc làm, ổn định đời sống, thu nhập của người lao động.

2. Nâng cao dịch vụ “Vì khách hàng sử dụng nước”, đảm bảo chất lượng dịch vụ cấp nước và dịch vụ khách hàng sử dụng nước, đặc biệt trong bối cảnh hoạt động SXKD của Công ty bị chi phối bởi nhiều yếu tố khách quan.

3. Tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn, với mục tiêu tại Nghị quyết Đại hội đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 đã đặt ra: Hoàn thành công bố cấp nước an toàn vào cuối nhiệm kỳ.

## III. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng năm 2023:

### 1. Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2023:

- Sản lượng nước sản xuất: 14.271.300 m<sup>3</sup>
  - Tổng sản lượng nước sản xuất và cấp vào mạng: 55.523.940 m<sup>3</sup>
  - Tỷ lệ nước thu tiền: 93,46 %
  - Sản lượng nước thu tiền : 51.890.507 m<sup>3</sup>
  - Tổng doanh thu (không bao gồm thuế phí): 503.859.182.676 đồng tăng 0,12 % so với thực hiện 2022. Trong đó:
    - + Doanh thu tiền nước: 443.773.400.029 đồng, tăng 0,16% so với năm 2022.
    - + Doanh thu XLTK, tài chính, khác: 60.085.782.647 đồng, giảm 0,17% so với năm 2022.
  - Lắp đặt đầu máy: 16.470 ĐM
2. Kế hoạch bố trí vốn đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố cơ sở vật chất năm 2023:
- Tổng kế hoạch vốn đầu tư : 294.810 triệu đồng
- Trong đó:
- Vốn vay : 227.162 triệu đồng
  - Bố trí vốn khấu hao TSCĐ theo nguồn được sử dụng: 67.648 triệu đồng

## IV. Giải pháp thực hiện

1. Thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ được UBND Thành phố và Công ty NSHN giao. Duy trì công tác khai thác sản xuất cấp nước ổn định, an toàn liên tục, chủ động trong kiểm soát, vận hành hệ thống cấp nước. Linh hoạt điều chỉnh chế độ vận hành đảm bảo dịch vụ cấp nước tốt nhất tới khách hàng sử dụng nước. Nâng cao chất lượng nước đảm bảo theo quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT và theo yêu cầu của UBND Thành phố; Cải tạo nâng cao mức độ an toàn của mạng lưới cấp nước để từng bước thực hiện đảm bảo cấp nước an toàn.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện đề án ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2021 - 2025 trên các lĩnh vực: Quản trị doanh nghiệp, quản lý kinh doanh, quản lý kỹ thuật... Bằng cách xây dựng hệ thống phần mềm với cơ sở dữ liệu đồng bộ có khả năng kết nối tổng thể, toàn diện, phục vụ hiệu quả cho quá trình điều hành, quản lý, kiểm soát.

3. Chú trọng trong công tác chăm sóc khách hàng sử dụng nước. Nâng cao vai trò của trung tâm CSKH và tổng đài 24/7... nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ nhanh nhất và tốt nhất.

4. Tập trung xây dựng hoàn thiện HTCN đảm bảo dịch vụ, chất lượng nước cấp và chủ động điều hòa nguồn cấp nước (triển khai các dự án kết nối mạng vòng), phòng ngừa rủi ro. Phối hợp với các Sở Ngành để đẩy nhanh tiến độ xin chấp thuận chủ trương đầu tư cho Dự án cấp nước cho các xã còn lại khu vực Đông Anh (3 xã), khu vực Sóc Sơn (18 xã), tập trung đầu tư, phát triển mạng lưới cấp nước khi được UBND Thành phố chấp thuận theo kế hoạch 311/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy Ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

5. Tiếp tục nâng cao năng lực tổ chức, quản lý và điều hành của Công ty; Từng bước ứng dụng phương pháp quản lý tiên tiến; Cải thiện chất lượng nguồn nhân lực; Nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, đơn vị. Thực hiện tốt công tác quản lý, quy hoạch, đào tạo và tự đào tạo, sắp xếp cán bộ đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

6. Đẩy mạnh công tác cải cách đổi mới phương thức hoạt động, cách thức quản trị để phù hợp với bối cảnh cạnh tranh mới hiện nay.

7. Thực hiện các chỉ tiêu pháp lệnh của Nhà nước về thu nộp ngân sách. Duy trì và giữ vững ổn định đời sống, việc làm và thu nhập của người lao động tại Công ty.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi (để b/c);
- BKS;
- Lưu: KH - KT, TC - HC.



GIÁM ĐỐC

Tạ Kỳ Hưng

## PHỤ LỤC

### Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2023

#### 1. Kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tăng trưởng
1	Tổng lượng cấp vào mạng	m3	54.443.890	55.523.940	1,98%
1.1	Sản lượng nước tự sản xuất	m3	15.210.789	14.271.300	-6,18%
1.2	Sản lượng nước mua	m3	39.233.101	41.252.640	5,15%
2	Sản lượng nước thu được tiền	m3	51.145.943	51.890.507	1,46%
4	Tổng doanh thu thuần	đồng	503.262.413.978	503.859.182.676	0,12%
4.1	Doanh thu kinh doanh sản xuất, cấp nước	"	443.077.122.743	443.773.400.029	0,16%
4.2	Doanh thu xây lắp và thiết kế, tài chính, khác	"	60.185.291.235	60.085.782.647	-0,17%
5	Tổng chi phí	đồng	485.506.686.404	503.327.838.113	3,67%
5.1	Chi phí kinh doanh sản xuất, cấp nước	"	458.341.244.072	476.453.974.477	3,95%
5.2	Chi phí hoạt động thiết kế xây lắp và khác	"	27.165.442.332	26.873.863.636	-1,07%
6	Lợi nhuận trước thuế	đồng	17.755.727.574	531.344.563	-97,01%
7	Lợi nhuận sau thuế	đồng	14.161.067.238	425.075.650	-97,00%

#### 2. Kế hoạch bố trí vốn đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, củng cố cơ sở vật chất 2023.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
I	Đầu tư xây dựng công trình cấp nước	Tr. đồng	290.167	
1	Dự án chuyển tiếp	Tr. đồng	280.847	
2	Dự án mới 2023	Tr. đồng	9.320	
II	Mua sắm tài sản, máy móc thiết bị	Tr. đồng	3.633	
III	Cải tạo sửa chữa, củng cố cơ sở vật chất	Tr. đồng	1.010	
	Tổng cộng	Tr. đồng	294.810	